TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1121/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2017.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Nhung.

2/ Ông Bùi Quang Việt.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 513/2015/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2015 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 594/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lâm Đình H, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 68/32 XĐ, Phường A, Quận B, TP Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyen Ngoc Vu V, sinh năm 1983.
Quốc tịch: Australia.
Địa chỉ: 48 Corinda St Johns Park 2176 NSW Australia.

(Đều vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/11/2015 và bản tự khai ngày 22/12/2015 *của nguyên đơn Ông Lâm Đình H trình bày*:

Năm 2010, ông và Bà Nguyen Ngoc Vu V tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 813, quyển số 03 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2010. Sau khi kết hôn, Bà Nguyen Ngoc Vu V trở về Australia sinh sống và làm việc. Ông H vẫn sống và làm việc ở Việt Nam. Thời gian đầu, mỗi năm Bà Nguyen Ngoc Vu V về Việt Nam thăm ông 01 lần, mỗi lần được 01 tháng. Nhưng từ năm 2013 cho tới nay, ông và Bà Nguyen Ngoc Vu V không

còn liên lạc gì với nhau. Vợ chồng ông không có điều kiện sống chung với nhau, tình cảm không được vun đắp do mỗi người sống ở một quốc gia nên mong muốn về một gia đình hạnh phúc cũng như mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ gia đình là không thể thực hiện. Nay ông H làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh đề nghị được ly hôn với Bà Nguyen Ngoc Vu V để có điều kiện ổn định cuộc sống và cơ hội tìm hạnh phúc mới cho bản thân.

Con chung: Ông H khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Ông H khai không có.

Ngày 11/01/2016, Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp lần 1 cho Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Australia thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo vụ án được đưa ra hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2016 và xét xử vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 17 tháng 10 năm 2016 đối với ông Luu Xuong (Lưu Xương) bằng công văn số 23/UTTPDS-TLĐ.

Ngày 11/4/2016, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1152/BTP-PLQT gửi Bộ Ngoại giao hồ sơ ủy thác tư pháp lần 1 của Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Australia.

Ngày 23/11/2016, Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp lần 2 cho Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Australia thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo vụ án được đưa ra hòa giải vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 27 tháng 7 năm 2017 và xét xử vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với ông Luu Xuong (Lưu Xương) bằng công văn số 1272/UTTPDS-TA.

Ngày 17/02/2017, Bộ Tư pháp đã có công văn số 506/BTP-PLQT gửi cho Bộ Ngoại giao hồ sơ ủy thác tư pháp lần 2 của Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Australia.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 21/8/2017, nguyên đơn Ông Lâm Đình H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công việc, không sắp xếp được thời gian để có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Bị đơn Bà Nguyen Ngoc Vu V đã được Tòa án nhân TP Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ hai lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng Bà Nguyen Ngoc Vu V không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Lâm Đình H được ly hôn với Bà Nguyen Ngoc Vu V.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Xét Ông Lâm Đình H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bà Nguyen Ngoc Vu V đã được Tòa án nhân TP Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ hai lần thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông Lâm Đình H và Bà Nguyen Ngoc Vu V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn Bà Nguyen Ngoc Vu V có quốc tịch Australia, đang cư trú hợp pháp tại Australia thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của Ông Lâm Đình H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 813, quyển số 03 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2010 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông Lâm Đình H và Bà Nguyen Ngoc Vu V là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông H khai rằng Bà Nguyen Ngoc Vu V trở về Australia sinh sống và làm việc. Ông H vẫn sống và làm việc ở Việt Nam. Thời gian đầu, mỗi năm Bà Nguyen Ngoc Vu V về Việt Nam thăm ông 01 lần, mỗi lần được 01 tháng. Nhưng từ năm 2013 cho tới nay, ông và Bà Nguyen Ngoc Vu V không còn liên lạc gì với nhau. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng Ông Lâm Đình H và Bà Nguyen Ngoc Vu V mỗi người một nơi, điều kiện đi lại khó khăn dẫn đến tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Bà Nguyen Ngoc Vu V là có cơ sở để chấp nhận.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Ông Lâm Đình H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lâm Đình H.

Quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Đình H được ly hôn với Bà Nguyen Ngoc Vu V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 813, quyển số 03 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2010 không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Ông Lâm Đình H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AG/2010/09653 ngày 25/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh.

3/ Án xử sơ thẩm, Ông Lâm Đình H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc được niêm yết. Bà Nguyen Ngoc Vu V được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt